



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN
KP Tám Thước, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang
Tel: 0297.3854236 - Fax: 0297.3853804 – Website: www.hakipack.com.vn

THÔNG BÁO

(V/v: Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022)

Kính gửi : QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP BAO BÌ HÀ TIÊN

Tên tổ chức: Công ty CP Bao Bì Hà Tiên

Địa chỉ: KP.Tám Thước, TT. Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang
Số đăng ký kinh doanh: 1700110786, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 27/12/2021.

Căn cứ Điều lệ công ty CP Bao Bì Hà Tiên, căn cứ nghị quyết của HĐQT, Công ty trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 như sau :

1. Thời gian tổ chức Đại hội: 8 giờ 00 phút ngày 26/04/2022.

2. Địa điểm tổ chức: Hội trường Công ty CP Bao Bì Hà Tiên.

Địa chỉ: KP.Tám Thước, TT. Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang

3. Chương trình và tài liệu Đại hội

Chương trình làm việc và các văn kiện Đại hội Quý cổ đông có thể xem trên website của công ty; địa chỉ: www.hakipack.com.vn

4. Các vấn đề khác

- Trường hợp Quý cổ đông không sắp xếp tham dự Đại hội được, Quý Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự đại hội (*kèm mẫu Giấy ủy quyền*)

- Cổ đông đại diện được ủy quyền khi đến dự Đại hội xin vui lòng mang theo giấy CMND/CCCD và giấy ủy quyền có chữ ký của người ủy quyền.

- Để thuận lợi cho công tác tổ chức, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự (hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự) bằng cách xác nhận vào Giấy đăng ký hoặc Giấy uỷ quyền và gửi lại / fax cho công ty theo số 0297.3853804 hoặc thông báo qua số điện thoại 0297.3854236; vui lòng gửi xác nhận trước ngày **21/04/2022**.

Thông báo này thay cho thư mời

Công ty CP Bao Bì Hà Tiên xin trân trọng thông báo.

Kiên Lương, ngày 30 tháng 03 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Văn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN

Trụ sở chính: Quốc lộ 80, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: 0297.3854236

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

Thời gian: 08 giờ 0 phút ngày 26/04/2022

Địa điểm: Trụ sở chính công ty - Quốc lộ 80, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
1	7h30-8h00	Đón đại biểu, cổ đông: phát tài liệu, phiếu biểu quyết Lập danh sách cổ đông có mặt
2	8h00-8h15	Khai mạc Tuyên bố lý do Giới thiệu : - Đoàn Chủ tịch - Ban thư ký - Ban kiểm phiếu Báo cáo tình hình cổ đông dự đại hội Thông qua quy chế làm việc tại Đại hội Thông qua chương trình làm việc của đại hội
3	8h15-8h20	Thông qua Tờ trình về việc huỷ tư cách công ty đại chúng và huỷ đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch UpCOM
4	8h20-8h30	Thông qua Tờ trình về phát hành cổ phiếu để tăng vốn; Tờ trình về việc miễn chào mua công khai
5	8h30-8h50	Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2022
6	8h50-9h00	Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2022
7	9h00-9h10	Báo cáo thực hiện đầu tư năm 2021 và kế hoạch đầu tư năm 2022
8	9h10-9h20	Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán, phân phối lợi nhuận năm 2021, chia cổ tức
9	9h20-9h30	Báo cáo của HĐQT năm 2021
10	9h30-9h40	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021
11	9h40-9h45	Báo cáo Tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2021, phê duyệt mức tiền lương, thù lao năm 2022
12	9h45-9h50	Chọn Công ty Kiểm toán để kiểm toán BCTC 2022

13	9h50-10h20	Bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022- 2027 Đại hội nghỉ giải lao trong thời gian kiểm phiếu
14	10h20-10h25	Công bố kết quả bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027
15	10h25-10h40	HĐQT, BKS họp phiên thứ nhất (bầu chủ tịch HĐQT, bầu Trưởng BKS)
16	10h40-10h45	HĐQT, BKS, ra mắt đại hội
17	10h45-11h15	Thảo luận – giải đáp ý kiến của cổ đông Biểu quyết thông qua các vấn đề thảo luận tại đại hội
18	11h15-11h25	Thông qua Biên bản, Nghị quyết đại hội
19	11h25-11h30	Bế mạc

Số: /TT-BBHT

Kiên Giang, ngày 25 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v huỷ tư cách công ty đại chúng
và huỷ đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch UpCOM)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Bao bì Hà Tiên

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Bao bì Hà Tiên;

Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, quy định:
“Công ty đại chúng là công ty cổ phần có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ;”

Căn cứ theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 04/03/2022 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp ngày 08/03/2022, cơ cấu của cổ đông của Công ty Cổ phần Bao bì Hà Tiên như sau:

STT	DANH SÁCH CỔ ĐÔNG	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang	1.741.490	43,54%
2	Tổng Công ty Công nghiệp Xi Măng Việt Nam	1.538.050	38,45%
3	Công ty TNHH MTV Phương Nam Kiên Giang	400.000	10,00%
4	Các cổ đông khác	320.460	8,01%
	Tổng số lượng cổ phần	4.000.000	100%

Theo cơ cấu trên, hiện nay Công ty có 87 cổ đông, trong đó có ba (03) cổ đông lớn gồm: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang, Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam và Công ty TNHH Thương Mại và Du lịch Phương Nam chiếm tỷ lệ 91,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Do đó, Công ty không đáp ứng đủ điều kiện là Công ty đại chúng.

Căn cứ Khoản 4 Điều 135 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, quy định: “*Công ty đại chúng có cổ phiếu đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trước ngày Luật này có hiệu lực thì hành mà vẫn đáp ứng điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2010/QH12 và các văn bản quy định chi tiết thì hành thì không bị hủy tư cách công ty đại chúng, không bị hủy niêm yết, đăng ký giao dịch, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.*”

Để đảm bảo công tác quản lý, điều hành Công ty được chủ động và phù hợp với tình hình thực tế, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Hủy tư cách công ty đại chúng và hủy đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch UpCOM;
2. Ủy quyền HĐQT và Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục hủy tư cách công ty đại chúng và hủy đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch UpCOM:
 - Tiến hành các thủ tục liên quan với UBCKNN, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
 - Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang (nếu có);
 - Các vấn đề khác có liên quan.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- LưuVP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: /TT-BBHT

Kiên Giang, ngày 24 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Bao bì Hà Tiên**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Bao bì Hà Tiên;
- Căn cứ nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Bao bì Hà Tiên về vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Bao bì Hà Tiên kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư với nội dung như sau:

- 1. Tên cổ phiếu :** Công ty Cổ phần Bao bì Hà Tiên
- 2. Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- 3. Mã chứng khoán:** HKP
- 4. Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- 5. Vốn điều lệ hiện nay:** 40.000.000.000 đồng
- 6. Số cổ phiếu đã phát hành:** 4.000.000 cổ phiếu

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 4.000.000 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- 7. Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành:** 4.000.000 cổ phiếu.

8. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 40.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi tỷ đồng)

9. Sự thay đổi của vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ trước phát hành : 40.000.000.000 đồng;
- Số vốn điều lệ thay đổi : 40.000.000.000 đồng;
- Vốn điều lệ sau khi phát hành : 80.000.000.000 đồng.

10. Mục đích phát hành: Huy động nguồn vốn để mua máy móc thiết bị.

11. Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư.

12. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 100%.

13. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu

14. Nguyên tắc xác định giá chào bán:

Giá phát hành được xác định dựa trên giá trị sổ sách của Công ty theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty, cụ thể như sau:

- Giá trị sổ sách cổ phiếu tại ngày 31/12/2021

$$= \frac{\text{VCSH} - \text{Lợi ích cổ đông thiểu số} - \text{Tài sản vô hình}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} = \frac{(51.427.331.727 - 0 - 122.214.656)}{4.000.000}$$

$$= 12.826 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

- Dựa vào giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2021, giá chào bán được xác định nhằm tăng tỷ lệ thành công của đợt chào bán nhưng vẫn đảm bảo lợi ích của các cổ đông hiện hữu là bằng mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

15. Tổng số tiền huy động dự kiến: 40.000.000.000 đồng.

16. Số lượng nhà đầu tư: chào bán cho dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc chỉ chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

17. Đối tượng phát hành: Ưu tiên cho cổ đông hiện hữu của Công ty.

Theo đó, khi thực hiện phát hành, Công ty sẽ thực hiện chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

a. Trong trường hợp số lượng cổ đông tại thời điểm chốt danh sách < 100 cổ đông.

- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư theo thứ tự ưu tiên sau:

1. Cổ đông hiện hữu của Công ty:

- Là cá nhân, tổ chức đáp ứng điều kiện nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 01:01. Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, 01 cổ phần tương đương với 01 quyền mua cổ phần mới, cứ 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, Cổ đông A sở hữu 123 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông sẽ có 123 quyền mua cổ phiếu mới. Với tỷ lệ thực hiện quyền 01:01, Cổ đông A được quyền mua thêm 123 cổ phiếu (không phát sinh cổ phiếu lẻ).

- Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu được phép chuyển nhượng cho cá nhân, tổ chức đáp ứng điều kiện nhà đầu tư theo quy định của pháp luật. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
- 2. Phần đăng ký mua thêm của cổ đông hiện hữu (ngoài tỷ lệ thực hiện quyền 1:1);
- 3. Tổ chức, cá nhân khác đáp ứng điều kiện nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

b. Trong trường hợp số lượng cổ đông tại thời điểm chốt danh sách ≥ 100 cổ đông.

- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư theo thứ tự ưu tiên sau:

1. Cổ đông hiện hữu của Công ty:

- Là cá nhân, tổ chức đáp ứng điều kiện nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 01:01. Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, 01 cổ phần tương đương với 01 quyền mua cổ phần mới, cứ 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, Cổ đông A sở hữu 123 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông sẽ có 123 quyền mua cổ phiếu mới. Với tỷ lệ thực hiện quyền 01:01, Cổ đông A được quyền mua thêm 123 cổ phiếu (không phát sinh cổ phiếu lẻ).

- Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu được phép chuyển nhượng cho cá nhân, tổ chức đáp ứng điều kiện nhà đầu tư theo quy định của pháp luật. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
- Công ty sẽ nhận đăng ký mua cổ phần của cổ đông hiện hữu cho đến khi đáp ứng đúng số lượng nhà đầu tư được mua theo quy định của pháp luật về chào bán riêng lẻ. Ủy quyền HĐQT triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.
- 2. Phần đăng ký mua thêm của cổ đông hiện hữu (ngoài tỷ lệ thực hiện quyền 1:1);
- Công ty sẽ nhận đăng ký phần mua thêm cổ phần của cổ đông hiện hữu cho đến khi đáp ứng đúng số lượng nhà đầu tư được mua theo quy định của pháp luật về chào bán riêng lẻ. Ủy quyền HĐQT triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.
- 3. Tổ chức, cá nhân khác đáp ứng điều kiện nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

18. Hạn chế chuyển nhượng: Phần vốn góp thêm này của nhà đầu tư sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài, thừa kế hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

19. Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết (nếu có): Số lượng cổ phần mà cổ đông hiện hữu không mua hoặc không đủ điều kiện mua sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối cho các cổ

đồng hiện hữu khác đủ điều kiện và có nhu cầu mua và/hoặc theo tiêu chí do Hội đồng quản trị quyết định. Trong trường hợp HĐQT vẫn không tìm được nhà đầu tư phù hợp, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.

20. **Thời gian dự kiến phát hành:** Dự kiến thực hiện trong năm 2022, thời điểm cụ thể được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.
21. **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:** Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để mua máy móc thiết bị. Kế hoạch sử dụng vốn chi tiết sẽ ủy quyền cho HĐQT quyết định.
22. **Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức:** Trong trường hợp Công ty chưa được UBCKNN xác nhận hủy tư cách công ty đại chúng, sau khi hoàn tất đợt phát hành, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UpCOM) theo đúng quy định của pháp luật.
23. **Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ:** Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ tại Khoản 1 Điều 6 Điều lệ công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang sau khi kết thúc đợt phát hành.

24. Ủy quyền HĐQT:

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Xác định nhà đầu tư phù hợp với tiêu chí và số lượng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi cho các cơ quan chức năng. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của các cơ quan chức năng khác;
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên;
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
- Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu phát hành không phân phối hết (nếu có);
- Quyết định phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án phát hành theo đúng quy định của Pháp luật;
- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất;
- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi kết thúc đợt phát hành;
- Trong trường hợp Công ty chưa được UBCKNN xác nhận hủy tư cách công ty đại chúng, ủy quyền thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch

Chứng khoán Hà Nội (UpCOM) số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua kết thúc đợt phát hành;

- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi kết thúc đợt phát hành;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc vụ thể nêu trên;
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư.

HĐQT Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- LưuVP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: /TT-BBHT

Kiên Giang, ngày 24 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v miễn chào mua công khai)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Bao bì Hà Tiên**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Bao bì Hà Tiên;

Đối với việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo tờ trình số/TT-BBHT, trong trường hợp số lượng cổ phần mà cổ đông hiện hữu không mua hoặc không đủ điều kiện mua, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Hà Tiên kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối số lượng cổ phần chưa chào bán hết này (nếu có), cụ thể như sau:

1. Tổ chức/ cá nhân được Công ty Cổ phần Bao bì Hà Tiên phân phối cổ phần không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai gồm:
 - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang;
 - Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam;
 - Công ty TNHH MTV Phương Nam Kiên Giang
2. Tổ chức/ cá nhân quy định tại khoản 1 nêu trên không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai khi mua cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến tổ chức/ cá nhân quy định tại khoản 1 và người có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức 25%, 35%, 45%, 65%, 75% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Bao bì Hà Tiên.
3. Phương thức giao dịch: Công ty thực hiện phân phối trực tiếp cho nhà đầu tư theo quy định pháp luật.
4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty toàn quyền quyết định các vấn đề liên quan đến việc phân phối cổ phiếu chưa chào bán hết cho các tổ chức/ cá nhân quy định tại khoản 1 nêu trên để đảm bảo thực hiện các nội dung trong tờ trình này được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN (HAKIPACK)
KP Tám Thước – TT Kiên Lương – H.Kiên Lương – T.Kiên Giang
Tel : 02973.856947 – Fax : 02973.853804
Email: info@hakipack.vn

Số: Q3../BC-BBHT

Kiên Lương, ngày 05 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

(Tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch năm 2021 & nhiệm vụ năm 2022)

I. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021:

1. Đặc điểm tình hình:

- Giá nguyên liệu PP liên tục biến động tăng giảm khó lường, đỉnh điểm cuối quý I/2021 giá PP ở mức 1.620 USD/tấn tăng 35% so với đầu Quý I/2021 do sự hạn chế nguồn cung nghiêm trọng. Sau thời gian này giá PP lại liên tục biến động tăng giảm khó lường. Giá PP thời điểm cuối năm 2021 dao động ở mức 1.200 USD/tấn
- Dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp trong năm, nhiều tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục áp dụng biện pháp giãn cách xã hội nghiêm ngặt theo chỉ thị 16 của Chính phủ, ảnh hưởng tiêu cực đến toàn bộ nền kinh tế, nhiều doanh nghiệp ngừng hoạt động kéo theo sự gián đoạn của các chuỗi cung ứng. Bên cạnh đó dưới ảnh hưởng kéo dài của dịch bệnh đã làm gia tăng các yêu cầu, biện pháp bảo hộ thị trường do lo ngại bùng nổ dịch bệnh gắn với chất lượng hàng hóa, dịch vụ và yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Về tổng thể kinh tế toàn cầu tiếp tục khó khăn trong khi đó Việt Nam lại chịu nhiều tác động tiêu cực dịch bệnh, thiên tai và kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm. Việc ngừng lại gần như hoàn toàn các trao đổi mậu dịch vào lúc cao điểm của dịch bệnh đã làm xáo trộn thương mại thế giới.
- Thuế nhập khẩu PP của Ấn Độ giảm còn 2% theo nghị định số 159/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017
- Lượng đơn hàng xuất khẩu nhận được thấp hơn kỳ vọng một phần do giá bán chưa cạnh tranh và bối cảnh đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp nên cước vận tải biển tại thị trường Việt Nam tăng đột biến cao cùng với việc book container gặp rất nhiều khó khăn

2. Tình hình hoạt động SXKD:

2.1-Đánh giá chung

***Thuận lợi:**

- Với việc theo dõi và đánh giá nhận định tình hình diễn biến dịch bệnh của Ban Giám Đốc từ đó đã đưa ra các định hướng, kế hoạch nhập mua dự trữ nguồn nguyên liệu tốt đảm bảo lượng nguyên liệu sản xuất trong năm
- Công tác phòng chống dịch bệnh đã được Ban Giám đốc công ty rất chú trọng và quyết liệt thực hiện triển khai các phương án thực hiện để đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh trên cơ sở: Bố trí lao động phục vụ sản xuất hợp lý, triển khai phương châm “3 tại chỗ” kết hợp “1 cung đường 2 điểm đến”, yêu cầu toàn bộ CBCNV làm việc phải luôn tuân thủ nghiêm quy định phòng, chống dịch bệnh để vừa bảo vệ sức khỏe bản thân, gia đình và cộng đồng
- Làm tốt công tác dự báo thị trường nên đã chủ động cân đối sản xuất chuyển hướng kịp thời khi có biến động đơn hàng.
- Hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh trong năm có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật, năng xuất lao động tăng góp phần giảm giá thành sản phẩm

***Khó khăn:**

- Giá hạt nhựa PP nhập khẩu trong năm biến động mạnh, tăng giảm thất thường tùy theo cung cầu và hoạt động đầu cơ của các tổ chức trên thế giới, trong năm có nhiều thời

điểm giá hạt nhựa tăng vọt mạnh. Ở những thời điểm giá hạt nhựa tăng liên tục thì việc điều chỉnh tăng giá vỏ bao lại rất khó khăn do điều kiện cạnh tranh gay gắt trên thị trường, để giữ được khách hàng có những đơn hàng công ty phải ổn định giá bán, chấp nhận hòa vốn thậm chí lỗ đã phần nào giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh trong năm.

- Các đối thủ trong và ngoài nước cạnh tranh quyết liệt nhưng việc củng cố và nâng cao năng lực cạnh tranh về: Giá thành sản xuất, cải tiến phối liệu, nghiên cứu thiết kế sản phẩm mới của công ty mặc dù có cải thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu

- Tỷ lệ đơn hàng chào giá được khách hàng nước ngoài chấp nhận chưa cao do giá bán chưa được người mua chấp nhận.

- Công ty có vị trí địa lý xa vùng nguyên liệu và các vùng tiêu thụ bao bì trọng điểm nên chi phí vận chuyển cao, ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm, giảm năng lực cạnh tranh về giá so với các đối thủ khác.

- Đại dịch Covid-19 đã khiến cho nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất ảnh hưởng đến lượng tiêu thụ của công ty

2.2-Kết quả hoạt động SXKD:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	(%) so KH 2021	(%) so 2020
1	Sản lượng sản xuất	cái	28.073.000	20.738.353	73,87	81,48
2	Sản lượng tiêu thụ	“	28.073.000	20.947.282	74,62	85,80
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	120.372	93.151	77,4	94,27
4	Kim ngạch xuất khẩu	USD	1.700.000	1.596.711	93,92	113,05
5	EBITDA	Tr.đồng	9.373	13.019	138,9	96,4
6	Chi phí tài chính	“	2.638	1.399	53	70
7	Chi phí khấu hao	“	4.042	3.799	94	93,1
8	Lợi nhuận trước thuế	“	2.800	8.005	285,9	104,9
	Trong đó cổ tức thu được từ đầu tư vốn	“	1.400	1.623	115,9	78,1
9	Lợi nhuận sau thuế	“	2.500	7.011	280,4	103,3
10	EBITDA/Doanh thu thuần	%	7,8	14	179,5	99,83
11	Tỷ lệ cổ tức (bao gồm các năm trước để lại)	%	5,3	10,95	206,6	109,26

2.3- Sản lượng tiêu thụ:

Sản lượng tiêu thụ qui đổi chỉ đạt 74,62% kế hoạch 2021 và bằng 85,8% so với năm 2020 (Chi tiết cụ thể theo phụ lục đính kèm) Trong đó:

- Big bag nội địa đạt 95,56% kế hoạch 2021 và bằng 93,16% so với 2020
- Bạt cầu nội địa đạt 41,02% kế hoạch 2021 và bằng 32,96% so với 2020
- Big bag xuất khẩu đạt 55,6% kế hoạch 2021 và bằng 104,88% so với 2020
- Bao phụ kiện đạt 93,03% kế hoạch 2021 và bằng 97,02% so với 2020
- Bao PP đạt 58,7% kế hoạch 2021 và bằng 69,77% so với 2020

3. Công tác thị trường:

- Duy trì mối quan hệ với các khách hàng lớn, khách hàng tiềm năng nhằm đánh giá và thực hiện các giải pháp phù hợp để gia tăng sản lượng tiêu thụ vỏ bao trong năm 2021 và kế hoạch thực hiện cho năm 2022

- Giới thiệu sản phẩm và phát triển thêm 02 khách hàng tiềm năng sử dụng trực tiếp sản phẩm của công ty

- Tăng cường hoạt động bán hàng, làm việc với các khách hàng truyền thống trong nước và hỗ trợ khách hàng trong việc tìm kiếm thêm các đơn hàng mới để gia tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm big bag nội địa.

- Thực hiện các giải pháp phù hợp để giảm giá thành như: Giảm phế phẩm trong sản xuất, quản lý định mức tiêu hao, tăng năng suất lao động và quản lý chất lượng nguyên liệu đầu vào và bán thành phẩm trong sản xuất.

- Đánh giá hiệu suất sử dụng lao động, điều chỉnh phối liệu nhằm mục tiêu giảm giá thành sản phẩm và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty

- Thu xếp kịp thời các nguồn vốn, kiểm soát theo dõi công nợ đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh

- Nắm vững tình hình thị trường, phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban phân xưởng trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất tiêu thụ.

4. Công tác vật tư mua sắm máy móc thiết bị và xây dựng cơ bản:

4.1-Công tác hậu cần:

- Thực hiện tốt công tác cung ứng vật tư để phục vụ sản xuất. Theo dõi sát giá nguyên vật liệu đầu vào, vật tư, phụ tùng thiết bị trên thị trường để có kế hoạch nhập mua phù hợp.

Tên vật tư	ĐVT	Nhập năm 2021	Tồn 31/12/2021
1- Hạt PP tạo sợi	Kg	1.030.000	254.968
2- Hạt PP Trắng	Kg	170.000	42.900
3- Giấy Kraft	Kg	-	25.114
4- Hạt phụ gia: + tạo sợi	Kg	185.000	42.700
+ Trắng màng	"	40.000	12.700
+ UV	"	23.000	4.550
5- Mực in các loại	Kg	1.990	3.379
6- Dung môi	Kg	3.275	541

4.2-Công tác sửa chữa bảo dưỡng nhà cửa và máy móc thiết bị:

- Duy trì tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng đảm bảo nhà xưởng và thiết bị luôn trong tình trạng tốt đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của công ty.

- Hoàn tất sửa chữa mái che giữa xưởng cắt đai và xưởng 3, xử lý chống dột PX1 và thay dầu nén máy lạnh

4.3-Công tác Đầu tư XDCB và mua sắm máy móc thiết bị:

- Lắp đặt và đưa vào sử dụng 1 máy thu hồi biên máy tráng, 01 máy đục vách ngăn và 06 máy may 2 kim

- Thực hiện hợp đồng nhập mua: máy cắt dây cột, máy may tự động cánh sen và máy may tự động quai U.

5. Công tác ISO và KCS:

- Duy trì, thực hiện tốt các quy trình và đánh giá phế phẩm trong sản xuất.

- Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng và đảm bảo chất lượng sản phẩm khi xuất xưởng giao đến khách hàng
- Kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát nguyên liệu đầu vào trước khi đưa vào sản xuất.
- Ban hành mục tiêu ISO 14001 – 9001 và FSSC22000 năm 2021 và các đơn vị xây dựng kế hoạch hành động thực hiện các mục tiêu trên.
- Đánh giá nội bộ hệ thống ISO 9001, 14001
- Làm việc với đoàn đánh giá định kỳ cho việc đánh giá giám sát định kỳ hệ thống ISO 9001-14001 và khắc phục hoàn tất các điểm chưa phù hợp theo yêu cầu của TUV
- Đánh giá nhà cung cấp, thăm dò ý kiến khách hàng, đánh giá hiệu quả hành động khắc phục phòng ngừa NC trong năm 2021.
- Ký kết hợp đồng xử lý chất thải nguy hại và quan trắc môi trường lao động năm 2021

5. Công tác tổ chức và công tác khác:

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên và hội nghị đại biểu người lao động năm 2021
- Tổ chức thực hiện kiểm kê tài sản công ty thời điểm cuối năm và khám sức khoẻ định kỳ cho CB-CNLĐ trong công ty
- Các phòng ban, phân xưởng xây dựng và hoàn thiện ngân sách năm 2022
- Xét công nhận sáng kiến cải tiến kỹ thuật và thi đua khen thưởng năm 2021
- Tham gia bảo hiểm hỏa hoạn các rủi ro đặc biệt, bảo hiểm tai nạn và sinh mạng cho CB-CNLĐ, bảo hiểm vận chuyển hàng hóa cho năm 2022
- Rà soát nhân sự và tuyển dụng lao động nhằm đáp ứng đủ lao động cho sản xuất. Xem xét điều chỉnh bảng phân công nhiệm vụ của cán bộ cho phù hợp và hiệu quả.
- Sắp xếp, bố trí lại khu vực sản xuất ở phân xưởng 3
- Thực hiện đo đạc lại các khu đất của công ty theo yêu cầu của Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Kiên Giang và tiếp tục theo dõi việc xin cấp gia hạn thời gian thuê các khu đất của công ty
- Thực hiện tốt công tác Phòng chống dịch Covid 19
- Công đoàn cơ sở và Ban nữ công tổ chức tặng quà cho nữ CB-CNLĐ kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8-3, phát quà cho các cháu thiếu nhi nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 và khen thưởng cho học sinh là con của CB-CNV công ty đạt được thành tích học tập tốt

II/ Nhiệm vụ kế hoạch năm 2022:

1. Dự báo tình hình:

- Dịch bệnh COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp khó lường, tuy nhiên với việc thích ứng trong điều kiện bình thường mới từ năm 2021 nên trong năm 2022 tình hình sẽ khả quan hơn dù dịch COVID-19 có thể chưa chấm dứt do sự xuất hiện khó lường của các biến chủng như Omicron khiến các ngành dịch vụ, thị trường chưa thể khôi phục hoàn toàn.
- Thuế nhập khẩu PP của Ấn Độ giảm còn 0% theo nghị định số 159/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017
- Giá nguyên liệu, vật tư, dịch vụ đầu vào tiếp tục biến động, các chi phí y tế phát sinh từ việc phòng chống dịch bệnh cho CBCNV.
- Cước vận tải biển liên tục tăng đột biến, giá cước vận tải đường biển tháng 12/2021 so với giá cước tháng 12/2020 đi thị trường Mỹ và Châu Âu tăng gần 5 lần. Cùng với việc book container để đặt chỗ là rất khó khăn khiến cho chi phí hàng hóa đội lên nhiều lần khi đưa được đến thị trường đích.

2. Kế hoạch sản xuất và tiêu thụ:

Trên cơ sở phân tích đánh giá tình hình kinh tế và năng lực hiện có, công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch Quý I/2022
I	Sản phẩm qui đổi	Cái	28.605.940	5.714.800
1	Tổng big bag và bạt cầu	“	669.000	130.000
1.1	Big bag nội địa	“	411.000	80.000
1.2	Bạt cầu	“	48.000	10.000
1.3	Big bag xuất khẩu	“	210.000	40.000
-	Conderpols	“	60.000	10.000
-	Barry Corman	“	150.000	30.000
2	Bao phụ kiện	“	800.000	200.000
3	Bao PP	“	3.400.000	700.000
4	Bao BOPP	“	300.000	50.000
5	Vải dệt	kg	40.000	10.000
II	Doanh thu	Tr.đồng	132.279	24.000
	Trong đó: Kim ngạch XK	USD	1.900.000	400.000
III	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	3.765	1.000
IV	Chia cổ tức	%/năm	8	

3. Công tác thị trường:

- Tập trung tăng cường hoạt động bán hàng, xem xét thực hiện các giải pháp phù hợp để tăng lượng tiêu thụ sản phẩm trên cơ sở:

+ Đẩy mạnh công tác bán hàng, phát triển khách hàng thông qua việc tăng cường các hoạt động về tiếp thị nhằm quảng bá thương hiệu và các sản phẩm của Công ty, thực hiện tốt chính sách chất lượng đối với khách hàng để duy trì và phát triển thương hiệu, thị phần.

+ Tiếp tục rà soát và điều chỉnh chính sách giá, chính sách sản phẩm, chính sách khách hàng thông qua giá cả hợp lý và cạnh tranh so với đối thủ trên thị trường ... thông qua các chương trình kiểm soát và tiết giảm chi phí từ định mức sản xuất; giá mua nguyên vật liệu trên thị trường; tăng năng suất lao động; giảm thời gian ngừng máy,...nhằm đáp ứng một cách kịp thời, linh hoạt và tăng sức cạnh tranh của công ty

+ Kiểm tra, nghiên cứu cải tiến phối liệu các loại chỉ sợi nhằm xem xét cấu trúc giá thành để tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

+ Kiểm soát và tiết kiệm chi phí sản xuất (Điện, phế liệu phế phẩm, định mức tiêu hao...) gia tăng giá trị thu hồi phế liệu phế phẩm và các chi phí khác để có thể giảm giá thành từ 5% trở lên.

+ Đầu tư đổi mới và nâng cấp thiết bị hiện có để nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đảm bảo cung cấp sản phẩm đến khách hàng đúng tiến độ, số lượng và chất lượng theo yêu cầu Đảm bảo đầy đủ (kể cả dự phòng) các nguồn lực vật chất và con người để phục vụ sản xuất. Đặc biệt chú trọng trong công tác quản lý hàng tồn kho, dự báo nhu cầu, tốc độ tăng trưởng đơn hàng không để xảy ra tình trạng thiếu nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất

+ Thực hiện tốt chính sách chăm sóc khách hàng để giữ được đầy đủ các khách hàng truyền thống và tìm thêm từ 2 khách hàng chiến lược có tỷ trọng doanh thu cao và gắn bó lâu dài với công ty

- Nắm vững tình hình thị trường, phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban phân xưởng trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất tiêu thụ.

- Tổ chức công tác chăm sóc khách hàng nhân dịp cuối năm.

- Chủ động bám sát các hợp đồng đã ký với khách hàng, giải quyết tốt các đơn hàng hàng phát sinh. Thực hiện tốt các yêu cầu của khách hàng trong việc giao hàng đúng hẹn và đạt chất lượng sản phẩm theo như hợp đồng đã xác nhận.

4. Công tác vật tư mua sắm máy móc thiết bị, xây dựng cơ bản:

4.1-Công tác hậu cần:

- Theo dõi sát tình hình giá nguyên vật liệu trong và ngoài nước. Tìm kiếm bổ sung các nguồn cung ứng nguyên vật liệu có chất lượng ổn định, giá cả hợp lý để phục vụ sản xuất, đảm bảo đầy đủ nguyên liệu phục vụ cho sản xuất liên tục.

- Tăng cường thực hành tiết kiệm trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giảm tối đa chi phí để hạ giá thành, tăng lợi nhuận cho công ty hiện thu vật tư, nguyên vật liệu đầu vào có báo cáo đánh giá từng đợt nhập kho cụ thể

4.2- Công tác sửa chữa bảo dưỡng nhà cửa, máy móc thiết bị:

- Tăng cường công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị theo đúng kế hoạch, đảm bảo thiết bị luôn trong tình trạng tốt đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh

4.3- Công tác Đầu tư XDCB và mua sắm máy móc thiết bị:

Trên cơ sở báo cáo dự kiến đầu tư 2021 được Hội đồng quản trị phê duyệt:

- Thực hiện đầu tư đổi mới các thiết bị năng suất thấp, chất lượng sử dụng không ổn định để tăng khả năng cạnh tranh và đáp ứng tốt yêu cầu sản phẩm

- Tiếp tục cải tiến đầu tư thiết bị theo hướng tự động hóa cao, giảm lao động thủ công và tăng năng suất lao động

5. Công tác ISO&KCS:

- Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu ISO 14001, 9001 năm 2021 và Xây dựng mục tiêu chất lượng môi trường năm 2022

- Rà soát và cải tiến các quy trình kiểm soát chất lượng từ nguyên vật liệu, con người, thiết bị, phương pháp trên cơ sở hành động phải cụ thể rõ ràng, cần thiết và khả thi

- Đảm bảo tất cả người lao động am hiểu công việc của mình được phân công, làm được và tuân thủ thực hiện. Duy trì hoạt động đánh giá chất lượng nội bộ và hành động khắc phục phòng ngừa.

- Các kết quả chất lượng phải được đo lường, được ghi nhận và phân tích để cải tiến.

- Thực hiện quản lý sản xuất và kiểm soát có hiệu quả chất lượng sản phẩm theo hệ thống ISO 9001-14001 và FSSC22000 đảm bảo chất lượng luôn giữ vững và ổn định đáp ứng tốt nhất yêu cầu chất lượng của khách hàng

6. Công tác tổ chức và công tác khác:

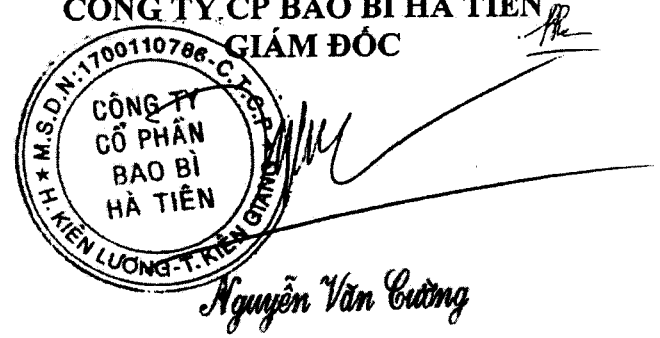
- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên và hội nghị đại biểu người lao động năm 2022.

- Phát động phong trào thi đua sản xuất, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm

- Tham gia bảo hiểm tai nạn và sinh mạng năm 2022 cho CB-CNLD
- Rà soát, bố trí lại lao động phù hợp tình hình SXKD tại các phòng ban, phân xưởng.
- Theo dõi việc xin cấp gia hạn thời gian thuê các khu đất của công ty
- Bảo quản tốt kho tàng nhà xưởng và ANTT trong công ty.

Công Đoàn và Đoàn thanh niên phát huy vai trò của tổ chức mình cùng Ban lãnh đạo công ty động viên cán bộ công nhân viên toàn Công ty nỗ lực sáng tạo vượt khó, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện vượt mức chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 đã đề ra.

CÔNG TY CP BAO BÌ HÀ TIÊN
GIÁM ĐỐC



CÔNG TY
CỔ PHẦN
BAO BÌ
HÀ TIÊN

Nguyễn Văn Cường

BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU NGÂN SÁCH 2022

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	GIÁ TRỊ
I	SẢN LƯỢNG SX VÀ TIÊU THỤ QUY ĐỔI	cái	28.605.940
	- VỎ BAO XM	cái	-
	- VỎ BAO PP (1cái = 1,4 bao xi măng)	cái	3.400.000
	- VỎ BAO KP	cái	100.000
	- VỎ BAO BOPP	cái	200.000
	- VỎ BAO BIGBAG NỘI ĐỊA (1cái = 32,26 bao xi măng)	cái	459.000
	- VỎ BAO BIGBAGS XK (1cái = 32,26 bao xi măng)	cái	210.000
	- BAO PHỤ KIỆN (xuất khẩu) (1PK = 1,955 bao xi măng)	cái	800.000
	- BAO HỘP (1cái = 1,4 bao xi măng)	cái	-
	- VẢI DỆT (1kg = 10 bao xi măng)	kg	40.000
	- SP KHÁC (QUY ĐỔI)	cái	
II	KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH		
1	CHI PHÍ SẢN XUẤT TIÊU THỤ	đồng	128.213.909.930
		"	68.368.244.432
	- Chi phí tiền Lương	"	26.172.787.500
	- Chi phí BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN	"	3.584.000.000
	- Chi phí ăn ca	"	2.500.000.000
	- Chi phí tiền điện	"	6.800.000.000
	- Chi phí tiền nước	"	125.000.000
	- Chi phí khấu hao	"	4.198.244.022
	- Chi phí sản xuất chung khác	"	6.165.000.000
	- Chi phí bán hàng	"	3.685.000.000
	- Chi phí quản lý	"	3.836.200.000
	Trong đó: Thù lao HĐQT, BKS	"	584.000.000
	- Chi phí tài chính	"	2.679.433.977
	- Chi phí khác	"	100.000.000
2	TỔNG DOANH THU	đồng	132.278.909.931
	- Doanh thu bán hàng	"	130.378.909.931
	- Doanh thu tài chính	"	1.800.000.000
	- Thu nhập khác	"	100.000.000
3	LỢI NHUẬN	đồng	
	- Lợi nhuận trước thuế	"	4.065.000.000
	- Thuế TNDN 20% *	"	300.000.000
	- Lợi nhuận sau thuế	"	3.765.000.000
III	DỰ TOÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN		
	- Lợi nhuận sau thuế	đồng	3.765.000.000
	- Bù lỗ của năm trước	"	-
	- Lợi nhuận còn lại để phân phối	"	3.765.000.000
	+ Trích quỹ đầu tư phát triển 5%	"	-
	+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 15%	"	564.750.000
	+ Lợi nhuận còn để lại để chia cổ tức	"	3.200.250.000
	(Tỷ lệ cổ tức thực hiện)	%	8,0%

Thuyết minh:

- Phần lãi tỷ giá trong DT tài chính được tính bù trừ vào phần lỗ tỷ giá trong CP tài chính

GIÁM ĐỐC

LẬP BIỂU



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN (HAKIPACK)
KP Tám Thước-TT Kiên Lương-H. Kiên Lương- Tỉnh Kiên Giang
TEL: 0297.3856947 – FAX: 0297.3853804

Số 25...../BC-ĐT

Kiên Lương, ngày 21. tháng 12. năm 2021

BÁO CÁO

(Thực hiện đầu tư năm 2021 và dự kiến đầu tư 2022)

- Căn cứ: Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2021
- Căn cứ: Nghị quyết của HĐQT
- Căn cứ báo cáo đầu tư số 02/BC-ĐT ngày 5/12/2020 của công ty CP bao bì Hà Tiên

Trên cơ sở đó trong năm 2021, Công ty CP bao bì Hà Tiên đã tổ chức thực hiện công tác đầu tư và dự kiến đầu tư trong năm 2022 như sau:

I/- Thực hiện đầu tư năm 2021

STT	Nội dung đầu tư	ĐVT	Số lượng	Giá trị thiết bị (Triệu đồng)
1	Máy thu hồi biên phế tái sử dụng	Cái	01	60
2	Máy cắt phụ kiện bao Jumbo (Máy đục vách ngăn)	“	01	150
3	Máy may ráp thân 2 kim	“	06	676,8
4	Máy cắt dây thùng		01	319
5	Máy may quai U		01	218
6	Máy may cánh sen		01	218
Tổng cộng				1.641,8

II/- Dự kiến đầu tư trong năm 2022

Trên cơ sở thực tế thiết bị hiện tại và phương hướng của công ty, dự kiến trong năm 2022 các nội dung đầu tư của công ty cụ thể như sau:

STT	Nội dung đầu tư	ĐVT	Số lượng	Giá trị thiết bị (Triệu đồng)
1	Máy dệt tròn	Cái	01	1.900
2	Máy cắt may tự động	“	01	700
3	Máy may siêu âm	“	02	170

4	Máy may quai U	“	05	1.500
5	Máy may cánh sen	“	05	1.500
6	Dây chuyền bao dán	Dây chuyên	01	82.000 đến 95.000 Tùy loại thiết bị
7	Hệ thống báo cháy tự động + màng ngăn cháy (Bao gồm cả thiết kế)	Hệ thống	01	3.000

Kính trình hội đồng quản trị xem xét quyết định.

CÔNG TY CP BAO BÌ HÀ TIÊN
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Cường



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International



Accountants &
business advisers

Số: 040/2022/BCKT-CT.00070

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bao Bì Hà Tiên (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 02 tháng 03 năm 2022, từ trang 5 đến trang 35 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề khác

Như đã trình bày tại mục 9.4 của Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty trình bày lại khoản mục "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 do Công ty xác định lại chỉ tiêu này (trích bổ sung 20% lợi nhuận vượt kế hoạch vào quỹ thưởng cho người lao động từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2020) theo hướng dẫn tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.



TRANG ĐẮC NHA

Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2111-2018-009-1

PHẠM THỊ NGỌC LIÊN

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1180-2018-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM – CHI NHANH CẦN THƠ

Thành phố Cần Thơ, ngày 02 tháng 03 năm 2022

11072
G TY
HÃN
BÌ
LIÊN
-T. KI

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN
Khu phố Tám Thước, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		49.756.999.799	50.590.109.716
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	1.890.441.600	5.636.270.266
Tiền	111		1.890.441.600	5.636.270.266
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.186.621.412	18.603.308.238
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	12.312.135.014	18.603.077.643
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	518.534.129	250.008.016
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	346.644.709	499.783.156
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(990.692.440)	(749.560.577)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140	5.6	35.025.751.196	26.216.315.031
Hàng tồn kho	141		35.341.844.890	26.396.552.949
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(316.093.694)	(180.237.918)
Tài sản ngắn hạn khác	150		654.185.591	134.216.181
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7.1	-	102.482.152
Thuế GTGT được khấu trừ	152		640.803.957	31.734.029
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14	13.381.634	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

060
TR/
AI
AI/K

C.T.C.P
KIÊN GIANG

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN
Khu phố Tám Thước, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		29.385.800.341	32.284.735.676
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		25.117.305.634	28.490.518.342
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	24.995.090.978	28.365.300.866
Nguyên giá	222		147.584.570.096	147.158.570.096
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(122.589.479.118)	(118.793.269.230)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	122.214.656	125.217.476
Nguyên giá	228		197.046.189	197.046.189
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(74.831.533)	(71.828.713)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
Chi phí sản xuất, KD dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.605.200.000	3.605.200.000
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.10	3.605.200.000	3.605.200.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		663.294.707	189.017.334
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7.2	400.065.601	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.11	263.229.106	189.017.334
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		79.142.800.140	82.874.845.392

H. H. KIEN L. V. CA / NG



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN
 Khu phố Tám Thước, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		27.715.468.413	30.812.635.760
Nợ ngắn hạn	310		27.715.468.413	30.812.635.760
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	1.947.606.908	567.219.451
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	-	62.400.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	272.979.241	581.966.505
Phải trả người lao động	314		4.542.133.853	5.078.624.871
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	321.835.078	1.921.217.107
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16	17.545.639.874	20.782.184.360
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.17	3.085.273.459	1.819.023.466
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	330		-	-
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

0011
 ÔNG
 Ồ PH
 3AO
 À TI
 0000

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN
 Khu phố Tám Thước, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN


Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
NGUỒN VỐN				
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		51.427.331.727	52.062.209.632
Vốn chủ sở hữu	410	5.18	51.427.331.727	52.062.209.632
Vốn góp của chủ sở hữu	411		40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		3.998.703	3.998.703
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		7.043.036.238	7.043.036.238
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.380.296.786	5.015.174.691
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.380.296.786	5.015.174.691
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		79.142.800.140	82.874.845.392




QUÁCH VIỆT HÙNG
 Người lập biểu



QUÁCH VIỆT HÙNG
 Kế toán trưởng





NGUYỄN VĂN CƯỜNG
 Giám đốc
 Kiên Giang, ngày 02 tháng 03 năm 2022

002
 VNA
 N
 I
 A
 H
 C
 2021

786-C
 Y
 N
 I
 N
 KIÊN GIANG

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN

Khu phố Tám Thước, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

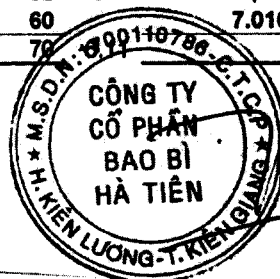
Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	2021	2020
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	91.254.446.876	96.346.560.547
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần	10		91.254.446.876	96.346.560.547
Giá vốn hàng bán	11	6.2	72.533.824.633	76.276.024.059
Lợi nhuận gộp	20		18.720.622.243	20.070.536.488
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.896.561.006	2.467.999.491
Chi phí tài chính	22	6.4	1.398.593.501	1.997.289.191
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		<i>1.214.373.970</i>	<i>1.791.200.742</i>
Chi phí bán hàng	25	6.5	2.143.662.433	2.975.262.169
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	9.155.807.172	10.061.561.785
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.919.120.143	7.504.422.834
Thu nhập khác	31	6.7	101.031.664	128.887.770
Chi phí khác	32	6.8	14.681.002	-
Lợi nhuận khác	40		86.350.662	128.887.770
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.005.470.805	7.633.310.604
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.14	1.069.089.005	946.946.472
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	6.9	(74.211.772)	(101.984.411)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.010.593.572	6.788.348.543
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		1.095	1.002


QUÁCH VIỆT HÙNG
 Người lập biểu


QUÁCH VIỆT HÙNG
 Kế toán trưởng


NGUYỄN VĂN CƯỜNG
 Giám đốc
 Kiên Giang, ngày 02 tháng 03 năm 2022



C.P * Đ.M.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN

Khu phố Tám Thước, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	2021	2020
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		8.005.470.805	7.633.310.604
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		3.799.212.708	4.081.038.344
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03		376.987.639	503.641.456
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(9.359.395)	15.288.177
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.627.880.390)	(2.078.900.665)
Chi phí lãi vay	06		1.214.373.970	1.791.200.742
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		11.758.805.337	11.945.578.658
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		5.488.763.203	5.807.680.275
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(8.945.291.941)	3.492.584.102
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		511.477.716	(2.466.798.095)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(297.583.449)	335.722.176
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(1.214.373.970)	(1.791.200.742)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.033.847.550)	(470.498.060)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.370.608.887)	(242.465.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3.897.340.459	16.610.603.314
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(426.000.000)	(149.490.000)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22		-	-
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24		-	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.627.880.390	2.078.900.665
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.201.880.390	1.929.410.665



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN

Khu phố Tám Thước, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

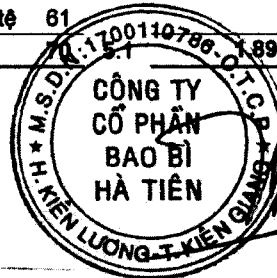
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021


Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	2021	2020
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33	7.1	53.946.608.632	57.836.187.574
Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(57.183.153.118)	(70.948.293.677)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.607.992.850)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(8.844.537.336)	(13.112.106.103)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3.745.316.487)	5.427.907.876
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		5.636.270.266	208.362.002
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(512.179)	388
Tiền và tương đương tiền cuối năm			1.890.441.600	5.636.270.266


QUÁCH VIỆT HÙNG
 Người lập biểu


QUÁCH VIỆT HÙNG
 Kế toán trưởng




NGUYỄN VĂN CƯỜNG
 Giám đốc
 Kiên Giang, ngày 02 tháng 03 năm 2022

1700
 CÔNG
 CỔ P
 BAI
 HÀ
 ONG

DỰ TOÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2021

Đơn vị tính: Đồng

TT	NỘI DUNG	TỶ LỆ	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN			
1	Lợi nhuận được phân phối			
	Lợi nhuận kế hoạch 2021		2.500.000.000	
	Lợi nhuận thực hiện 2021		7.010.593.572	
	Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch 2021		4.510.593.572	
	Tổng lợi nhuận được phân phối		7.010.593.572	
2	Phân phối lợi nhuận		7.010.593.572	
	Trích 15% LN thực hiện 2021 vào quỹ KT-PL		1.051.589.036	
	Trích 15% LN vượt kế hoạch 2021 vào quỹ thưởng Ban Điều hành		676.589.036	
	Trích 20% LN vượt kế hoạch 2020 vào quỹ thưởng cho người lao động		902.118.714	
	Lợi nhuận còn lại để trả cổ tức	10,95%	4.380.296.786	
II	CỔ TỨC			
1	Nguồn chi trả			
	Cổ tức năm các năm trước còn lại	0,00%	182.139	số lẻ
	Cổ tức từ lợi nhuận năm 2021	10,95%	4.380.296.786	
	Tổng cộng	10,95%	4.380.478.925	
2	Chi trả cổ tức			
	Chi trả cổ tức bằng tiền	10,95%	4.380.000.000	
	Cổ tức còn lại		478.925	số lẻ

Thời gian chi trả cổ tức: trong năm 2022

CÔNG TY CP BAO BÌ HÀ TIÊN
TM.HĐQT

.....

Kiên Giang, ngày 07 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ Năm 2021

Căn cứ Điều lệ công ty CP Bao Bì Hà tiên đã được ĐHCĐ thông qua ngày 09/04/2021; Căn cứ vào Chức năng, nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại điều lệ công ty; HĐQT công ty xin báo cáo ĐHCĐ quá trình thực thi chức năng, nhiệm vụ của HĐQT trong năm như sau:

I. Báo cáo hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty có 5 thành viên. Năm 2021, Hội đồng quản trị công ty có sự thay đổi nhân sự, cụ thể: ĐHCĐ thường niên năm 2021 đã thống nhất miễn nhiệm thành viên HĐQT công ty đối với ông Phạm Văn Lợi – P.TGD Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD Kiên Giang; đồng thời đại hội cũng đã bầu bổ sung ông Phạm Minh Tuấn – Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD Kiên Giang làm thành viên HĐQT công ty.

Hội đồng quản trị Công ty hiện nay gồm 5 thành viên như sau:

Ông Trần Hữu Du	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Cường	Thành viên, Giám đốc công ty
Ông Phạm Minh Tuấn	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Lương	Thành viên
Ông Trương Thanh Hiếu	Thành viên

Hội đồng quản trị họp thường kỳ ít nhất 1 lần/quý để đánh giá kết quả hoạt động của Công ty, định hướng hoạt động cho kỳ hoạt động tiếp theo đồng thời xem xét, phê duyệt các chủ trương của công ty đề xuất nhằm ổn định và phát triển hoạt động SXKD của Công ty. Riêng quý III/2021 do tình hình dịch Covid-19 bùng phát mạnh, các tỉnh phía Nam thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị 16/CT-CP nên HĐQT không họp định kỳ mà chỉ trao đổi thông tin qua điện thoại giữa các thành viên. Các thành viên tham dự các cuộc họp như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Hữu Du	Chủ tịch	3/3	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Cường	Thành viên	3/3	100%	
3	Ông Trương Thanh Hiếu	Thành viên	3/3	100%	
4	Ông Phạm Văn Lợi	Thành viên	1/1	100%	
5	Ông Phạm Minh Tuấn	Thành viên	2/2	100%	
6	Ông Nguyễn Văn Lương	Thành viên	3/3	100%	

Hội đồng quản trị đã ra 3 Nghị quyết để Công ty thực hiện, các nghị quyết cụ thể như sau:

Stt	Số NQ	Ngày	Nội dung
1	14/2021/NQ-HĐQT	22/01/2021	Thông qua báo cáo tổng kết năm 2020, báo cáo tài chính, chỉ tiêu kế hoạch 2021, dự kiến tổ chức ĐHCĐ
2	15/2021/NQ-HĐQT	06/05/2021	Thông qua báo cáo quý 1, báo cáo tài chính quý 1, kế hoạch hoạt động quý 2
3	16/2021/NQ-HĐQT	13/10/2021	Thông qua báo cáo quý 2, 3; báo cáo tài chính quý 2, 3 và kế hoạch hoạt động quý 4; thông qua chủ trương tăng vốn Điều lệ, chủ trương đầu tư

II. Báo cáo giám sát hoạt động của Công ty năm 2021

1. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh

* Thuận lợi

- Công ty có nhiều khách hàng lớn, nhiều đầu mối tiêu thụ nên đầu ra tương đối ổn định, bên cạnh đó, công tác bán hàng được chú trọng nên tìm được một số khách hàng mới. Chất lượng, mẫu mã sản phẩm của công ty đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

- Công tác đào tạo nhân lực được chú trọng; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất được công ty trân trọng và khen thưởng kịp thời nên đã pháp huy được tinh thần sáng tạo của CB-CNV, đem lại hiệu quả kinh tế thiết thực.

- Hoạt động xuất khẩu tuy giảm nhưng vẫn đảm bảo được nguồn ngoại tệ để nhập khẩu nguyên liệu.

* Khó khăn

- Cạnh tranh trong và ngoài nước ngày càng tăng: thị trường trong nước xuất hiện nhiều đối thủ cạnh tranh có tiềm lực mạnh, thị trường ngoài nước thì gặp phải sự cạnh tranh quyết liệt về giá từ các nhà cung cấp Ấn Độ nên sản lượng bị suy giảm

- Giá nguyên liệu PP tăng và duy trì ở mức cao; chi phí logistics, đặc biệt là chi phí vận chuyển quốc tế tăng rất cao và tình trạng khan hiếm container làm cho chi phí đầu vào tăng cao.

- Dịch bệnh Covid-19 kéo dài và các biện pháp giãn cách xã hội, hạn chế đi lại để phòng chống dịch đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động của công ty. Chi phí cho phòng chống dịch lớn, đặc biệt là từ cuối tháng 7 đến đầu tháng 12/2021 công ty phải thực hiện phương án sản xuất “3 tại chỗ”

- Bất lợi về vị trí địa lý nên chi phí vận chuyển lớn so với đối thủ cạnh tranh

- Vốn vay ngân hàng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nguồn vốn nên chi phí tài chính phát sinh khá lớn.

- Máy móc thiết bị đa số đã cũ, chi phí bảo trì sửa chữa lớn.

- Khó tuyển dụng được lao động theo nhu cầu

*** Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021**

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2021			Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH	
1	Sản lượng	1000 cái	28.073,0	20.947,3	74,6%	
2	Doanh thu	tr.đ	118,85	91,25	75,8%	
3	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	2,5	7,01	280,4%	
4	Tỷ lệ cổ tức thực hiện	%	5,3%	10,95%	206,6%	

2. Đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị.

- Về thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh ĐHCĐ giao: tuy sản lượng, doanh thu không đạt so kế hoạch nhưng lợi nhuận, cổ tức đạt và vượt so với kế hoạch đề ra

- Về đầu tư mua sắm tài sản: Các hạng mục dự kiến đầu tư theo kế hoạch năm 2021 với giá trị là 6,07 tỷ đồng, công ty đã triển khai đầu tư mua sắm theo chủ trương đã được phê duyệt, trong đó đã đầu tư mua sắm tài sản cố định trong năm là 1,64 tỷ đồng. Các hạng mục còn lại chưa thực hiện do chưa cấp bách cho nhu cầu của hoạt động sản xuất; giá trị đầu tư lớn và do phải sử dụng vốn vay nên công ty phải cân nhắc khi đầu tư.

- Các vấn đề khác công ty cũng đã thực hiện đúng theo tinh thần của nghị quyết đề ra

3. Đánh giá giám sát đối với Ban Giám đốc và cán bộ quản lý.

Ban Giám đốc công ty hiện có 2 thành viên, trong đó có 1 thành viên đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ qua, Ban Giám đốc công ty với sự giúp sức của các cán bộ quản lý đã điều hành hoạt động của công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật, triển khai đúng theo tinh thần nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị, thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn mà Hội đồng quản trị đã giao và quy chế hoạt động của công ty.

III. Những định hướng hoạt động cho năm 2022

1. Dự báo tình hình:

- Dịch bệnh SARS-CoV-2 tiếp tục diễn biến khó lường, mặc dù đã có vắc xin tiêm phòng nhưng dự báo chưa thể kết thúc ngay, điều này sẽ tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của công ty

- Tình hình chính trị thế giới bất ổn, nguồn cung xăng dầu, khí đốt diễn biến khó lường, kéo theo giá nguyên liệu PP rất khó dự báo. Dự kiến giá PP sẽ tăng so với năm 2021 và giữ ở mức cao dẫn đến chi phí giá thành tăng, gây khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hiệu quả SXKD năm 2022 của Công ty.

- Chi phí đầu vào tiếp tục tăng do giá điện, chi phí nhân công, chi phí xuất nhập khẩu sẽ tiếp tục tăng; đặc biệt chi phí logistics tăng đột biến và tình trạng thiếu container tiếp tục ảnh hưởng xấu đến xuất khẩu; trong khi đó giá bán đầu ra khó tăng

- Cạnh tranh mua bán trong và ngoài nước ngày càng gay gắt, áp lực giảm giá bán sản phẩm lớn; mặt khác khách mua hàng yêu cầu chất lượng ngày càng cao và phải đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm.

- Công tác bán hàng tiếp tục được tăng cường nhằm tìm kiếm khách hàng và thị trường mới

2. Định hướng hoạt động:

- Tiếp tục thực hiện hoạt động tái cấu trúc, nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty; thực hiện các giải pháp tăng năng suất lao động, kiểm soát định mức tiêu hao, kiểm soát phế liệu phế phẩm, thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí, tiết kiệm sức lao động để có giá bán tốt.

- Đẩy mạnh công tác thị trường, gia tăng thị phần bao bigbag. Cơ cấu sản phẩm lấy bao bigbag làm chủ lực, đồng thời, thực hiện đầu tư dây chuyền sản xuất bao PP dán để gia tăng sản lượng

- Tăng cường công tác tổ chức, hợp lý hoá sản xuất, công tác thị trường; cải tiến nâng cao công tác quản lý của công ty.

- Thực hiện cập nhật, đổi mới công nghệ tiên tiến, trang bị phù hợp với nhu cầu của công ty.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bằng các chương trình đào tạo liên tục, đào tạo lại, cập nhật bồi dưỡng kiến thức.

- Chú trọng đến đời sống của người lao động, tạo điều kiện để người lao động nâng cao thu nhập, giải quyết hài hoà lợi ích của người lao động và cổ đông.

Trong quá trình hoạt động của công ty, HĐQT sẽ đánh giá tình hình và những điều chỉnh trong chính sách vĩ mô của nhà nước để có những quyết sách kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Trần Hữu Du

Kiên Giang, ngày 07 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

*(Về công tác kiểm tra giám sát hoạt động
Công ty CP Bao Bì Hà Tiên năm 2021)*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty CP Bao Bì Hà Tiên.
- Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ của ban kiểm soát, được quy định trong Điều lệ.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP Bao Bì Hà Tiên đã được kiểm toán ngày 02/03/2022 bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt nam ;

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội cổ đông về kết quả kiểm tra giám sát các hoạt động năm 2021 Công ty CP Bao Bì Hà Tiên như sau:

I- HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT :

Nội dung kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát trong năm tài chính bao gồm các mặt hoạt động như sau:

- Giám sát thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban giám đốc (BGĐ).
- Giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết đại hội cổ đông, nghị quyết HĐQT;
- Tham gia ý kiến với HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty với HĐQT.
- Xem xét báo cáo tài chính năm 2021.
- Xem xét báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT và báo cáo của giám đốc trình đại hội cổ đông.

II- KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT :

1. Việc lập và kiểm toán báo cáo tài chính :

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan.
- Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Bao Bì Hà Tiên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. Số liệu đã được Ban kiểm soát kiểm tra.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

2.1 Tình hình sản xuất và tiêu thụ:

- Sản lượng sản xuất bao các loại (quy đổi): 20,7 triệu cái / 28,1 triệu cái đạt 73,87 % kế hoạch năm 2021 và bằng 81,5% so với thực hiện năm 2020.

- Sản lượng tiêu thụ bao các loại (quy đổi): 20,9 triệu cái/ 28,1 triệu cái đạt 74,62 % kế hoạch năm 2021 và bằng 85,8% so với thực hiện năm 2020.

2.2 Tình hình kết quả sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2021
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	91.254.446.876
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0
3 Doanh thu thuần	10	91.254.446.876
4 Giá vốn hàng bán	11	72.533.824.633
5 Lợi nhuận gộp	20	18.720.622.243
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.896.561.006
7 Chi phí tài chính	22	1.398.593.501
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23	<i>1.214.373.970</i>
8 Chi phí bán hàng	24	2.143.662.433
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	9.155.807.172
10 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30	7.919.120.143
11 Thu nhập khác	31	101.031.664
12 Chi phí khác	32	14.681.002
13 Lợi nhuận khác	40	86.350.662
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	8.005.470.805
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	1.069.089.005
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	(74.211.772)
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	7.010.593.572
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.753

• Phân phối lợi nhuận sau thuế:

Việc phân phối lợi nhuận sau thuế được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 được trình thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, cụ thể như sau:

+Lợi nhuận sau thuế năm 2021:	7.010.593.572 đồng
+ Trích lập các quỹ:	2.630.296.786 đồng
*Trích quỹ Đầu tư phát triển 5%	0 đồng
*Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 15%	1.051.589.036 đồng
*Trích LN vượt KH để thưởng BDH	676.589.036 đồng
*Trích LN vượt kế hoạch 20%	
vào quỹ thưởng cho người lao động	902.118.714 đồng

+Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ

4.380.296.786 đồng

+Tỷ lệ cổ tức năm 2021

10,95%

+Cổ tức các năm trước còn giữ lại

182.139 đồng

+Cổ tức thực hiện năm 2020

4.380.296.786 đồng

+Tổng cộng

4.380.478.925 đồng

3.Tình hình tài chính :

3.1 Báo cáo tóm tắt tài chính tại ngày 31/12/2021:

Chỉ tiêu	Mã số	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021	%
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	49.756.999.799	50.590.109.716	98,3
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1.890.441.600	5.636.270.266	
Các khoản phải thu	130	12.186.621.412	18.603.308.238	
Hàng tồn kho	140	35.025.751.196	26.216.315.031	
Tài sản ngắn hạn khác	150	654.185.591	134.216.181	
TÀI SẢN DÀI HẠN	200	29.385.800.341	32.284.735.676	91,0
Tài sản cố định	220	25.117.305.634	28.490.518.342	
Tài sản dở dang dài hạn	240			
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	3.605.200.000	3.605.200.000	
Tài sản dài hạn khác	260	663.294.707	189.017.334	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	79.142.800.140	82.874.845.392	95,4
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300	27.715.468.413	30.812.635.760	89,9
Nợ ngắn hạn	310	27.715.468.413	30.812.635.760	
Nợ dài hạn	330	0	0	
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	51.427.331.727	52.062.209.632	98,7
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	40.000.000.000	40.000.000.000	
Thặng dư cổ phần	412	3.998.703	3.998.703	
Quỹ đầu tư phát triển	418	7.043.036.238	7.043.036.238	
Lợi nhuận chưa phân phối	421	4.380.296.786	5.015.174.691	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	79.142.800.140	82.874.845.392	95,4

4. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản :

Chỉ tiêu	Đvt	Số liệu
Khả năng thanh toán		
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TS ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	lần	1,8
Khả năng thanh toán nhanh (Tiền+phải thu+đầu tư ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	0,51
Tỷ số nợ		
Tỷ số nợ/vốn chủ sở hữu	lần	0,53
Tỷ số nợ/vốn điều lệ	lần	0,69
Tỷ suất lợi nhuận		
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8,9
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,7
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	13,6

- Khả năng thanh toán ngắn hạn là 1,8 >1 cho thấy Công ty có khả năng đảm bảo thanh toán được các khoản nợ ngắn hạn. Tuy nhiên Khả năng thanh toán nhanh chỉ đạt 0,51 < 1, cho thấy Công ty không đủ các tài sản ngắn hạn để trả cho các khoản nợ ngắn hạn khi không bán được hàng tồn kho.

- Tỷ số nợ/vốn chủ sở hữu là 0,53 lần, cho thấy tài sản của Công ty được tài trợ chủ yếu bởi các nguồn nợ phải trả.

- Các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản : 8,9%; lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần: 7,7%; lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 13,6% cho thấy Công ty kinh doanh có hiệu quả cao trong năm 2021.

5. Tình hình công nợ :

- Công nợ phải thu : số dư nợ phải thu đến ngày 31/12/2021 là 12,1 tỷ đồng, chiếm 15,4% / tổng tài sản.

- Công nợ phải trả tại ngày 31/12/2021 là 27,7 tỷ đồng, tỷ lệ nợ / vốn điều lệ là 0,69 lần.

6. Tình hình thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông năm 2021:

- Về phương án sản xuất kinh doanh :

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu chính theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đ.v.t	Nghị quyết	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Sản lượng	Cái	28.073.000	20.947.282	74,62
2	Doanh thu	Tỷ.đ	120,372	91,25	75,81
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	2,5	7,01	280,4
4	Tỷ lệ cổ tức(bao gồm các năm trước để lại)	%	5,3	10,95	206,6
5	Tiền lương Ban điều hành	Tr.đ	1.044	1.252	120%
6	Thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị	Tr.đ	584	584	100%

- Về phương án đầu tư máy móc thiết bị:

Đvt: tỷ đồng

TT	Nội dung đầu tư	Đ.v.t, SL	Nghị quyết	Thực hiện	Ghi chú
1	Máy dệt tròn	1 cái	1,9	Chưa thực hiện	
2	Máy cắt may tự động	2 cái	1,8	Chưa thực hiện	
3	Máy dệt Nova 6	5 cái	1,95	Chưa thực hiện	
4	Máy may siêu âm	2 cái	0,17	Chưa thực hiện	
5	Hệ thống báo cháy tự động	1 HT	0.250	Đang thực hiện	
6	Máy may 2 kim	6 cái	1,2	Đã thực hiện, giá trị 0,6768 tỷ đồng	
7	Máy cắt dây cột	1 cái	0,4	Đang thực hiện, giá trị 0,319 tỷ đồng	
8	Máy thu hồi phế biên máy tráng	1 cái	0,06	Đã thực hiện, 0,06 tỷ đồng	
9	Máy cắt phụ kiện bao Jumbo	1 cái	0,15	Đã thực hiện, 0,15 tỷ đồng	
10	Máy may cánh sen	1 cái	0,5	Đang thực hiện, giá trị 0,218 tỷ đồng	
11	Máy quay U	1 cái	0,218	Đang thực hiện, giá trị 0,218 tỷ đồng	
12	Máy se dây thùng	1 cái	0,4	Công ty tự thực hiện	
13	Máy tính sách tay Dell	1 cái	0,096	Đã thực hiện, giá trị 0,096 tỷ đồng	

Các hạng mục đầu tư, tùy tình hình thực tế, một số hạng mục chưa thực hiện do chưa cấp bách và do phải sử dụng vốn vay hoặc tổng mức đầu tư quá lớn so với khả năng trả nợ của công ty nên chưa thực hiện. Bên cạnh đó, tùy vào tính cấp bách của nhu cầu hoạt động sản xuất.

7. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã cố gắng thực hiện trách nhiệm của mình trên cương vị được giao, triển khai thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, Trong năm hội đồng quản trị đã họp 3 lần và đã ra Nghị quyết để ban điều hành thực hiện.

1. Về trình tự thủ tục đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thời gian tổ chức họp của HĐQT vào giữa mỗi quý, tháng sau để nắm tình hình hoạt động SXKD và đề ra Nghị quyết để Ban giám đốc điều hành thực hiện cho quý, tháng tiếp theo.

2. Nội dung các cuộc họp và các vấn đề thảo luận có sự bàn bạc dân chủ, có sự thống nhất cao trong hội đồng.

3. Kết quả mặc dù doanh thu bán hàng chỉ thực hiện được 75,81% Nghị quyết đề ra nhưng Lợi nhuận thu về vượt 280,4% Nghị quyết.

8. Kết quả giám sát hoạt động của Ban giám đốc:

Ban Giám đốc đã điều hành đạt kế hoạch SXKD được Đại hội cổ đông thông qua về doanh thu, sản lượng, lợi nhuận và cổ tức.

- Hoạt động quản lý điều hành của Ban Giám đốc đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ, nghị quyết của Đại hội cổ đông và HĐQT;

- Đã thực hiện xây dựng kế hoạch SXKD, kế hoạch tiền lương phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình thực tế của Công ty và thông qua HĐQT phê duyệt để thực hiện.

9. Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, BGĐ và các cán bộ quản lý:

Nhìn chung trong năm 2021, BKS đã được HĐQT, ban giám đốc và các phòng ban trong công ty tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ. BKS được cung cấp đầy đủ các thông tin về nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm 2021.

III- KIẾN NGHỊ CỦA BKS:

- Cần có biện pháp tốt để làm giảm lượng phế liệu, phế phẩm, tăng hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

- Hàng tồn kho tương đối lớn, mặc dù công ty chủ động sản xuất trước các sản phẩm dở dang cho các đơn hàng cho các đơn hàng thường xuyên nhưng cần tính toán mức độ dự trữ hợp lý để tối ưu vốn hoạt động và giảm lãi vay ngân hàng.

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ nhằm đảm bảo về tài chính cho hoạt động của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm soát tình hình SXKD và thực hiện Nghị quyết của HĐQT năm 2020 của Công ty Cổ phần Bao Bì Hà Tiên.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Minh

.....

Kiên Giang, ngày 10 tháng 02 năm 2022

**BÁO CÁO THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG CỦA HĐQT, BKS NĂM 2021
VÀ ĐỀ NGHỊ MỨC THÙ LAO NĂM 2022**

I. Báo cáo chi tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021

Căn cứ vào mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, trong năm, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty đã được chi như sau:

Các khoản thù lao cho thành viên HĐQT, người phụ trách quản trị công ty, Ban kiểm soát mức chi bằng với mức kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua

Chức danh	Số lượng	Thù lao 1 tháng	Tổng mức thù lao	Ghi chú
1. HĐQT				
Chủ tịch HĐQT	1 người	6,8 tr.đ/tháng	81,6 tr.đồng	
Thành viên HĐQT	4 người	6,0 tr.đ/tháng	288,0 tr.đồng	
Người phụ trách quản trị	1 người	3,0 tr.đ/tháng	36,0 tr.đồng	
Cộng			405,6 tr.đồng	
2. Ban kiểm soát				
Trưởng BKS	1 người	4,0 tr.đ/tháng	48,0 tr.đồng	
Thành viên BKS	2 người	3,0 tr.đ/tháng	72,0 tr.đồng	
Cộng			120,0 tr.đồng	
Tổng cộng			525,6 tr.đồng	

Ghi chú: Mức thù lao trên là thu nhập thực nhận đã trừ thuế TNCN 10%

II. Đề nghị mức thù lao năm 2022

Căn cứ tình hình thực tế và khả năng tài chính của công ty, đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua mức tiền thù lao của HĐQT và BKS như sau: (bằng với mức thực hiện năm 2021)

Chức danh	Số lượng	Thù lao 1 tháng	Tổng mức thù lao	Ghi chú
1. HĐQT				
Chủ tịch HĐQT	1 người	6,8 tr.đ/tháng	81,6 tr.đồng	
Thành viên HĐQT	4 người	6,0 tr.đ/tháng	288,0 tr.đồng	
Người phụ trách quản trị	1 người	3,0 tr.đ/tháng	36,0 tr.đồng	
Cộng			405,6 tr.đồng	

2. Ban kiểm soát				
Trưởng BKS	1 người	4,0 tr.đ/tháng	48,0 tr.đồng	
Thành viên BKS	2 người	3,0 tr.đ/tháng	72,0 tr.đồng	
Cộng			120,0 tr.đồng	
Tổng cộng			525,6 tr.đồng	

Ghi chú: *Mức thù lao trên là thu nhập thực nhận đã trừ thuế TNCN 10%*

Mức thù lao trên được áp dụng kể từ ngày 01/01/2022, kính trình Đại hội cổ đông xem xét.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Trần Hữu Du



Kiên Lương, ngày 20 tháng 02 năm 2022

ĐỀ NGHỊ

(V/v: Chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2022)

Kính gửi: ĐHCĐ Công ty CP Bao Bì Hà Tiên

Theo Điều lệ Công ty, việc lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán BCTC phải được ĐHCĐ thường niên thông qua, trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát công ty. Vì vậy, Ban kiểm soát công ty, xin đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán như sau:

Năm 2021 công ty đã chọn **Công ty TNHH Kiểm toán AFC VN – Chi nhánh Cần Thơ Đc: Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ** để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021, mức phí kiểm toán là **44 triệu đồng** bao gồm VAT.

Qua thực hiện công tác kiểm toán, chúng tôi đánh giá đơn vị đã thực hiện tốt công tác kiểm toán. Trong quá trình thực hiện kiểm toán, đơn vị đã có một số đề xuất quan trọng góp phần giúp công ty quản lý tốt rủi ro, trong năm cũng thường xuyên thông tin cho công ty về những chính sách mới ban hành để cập nhật kịp thời.

Theo đề nghị của công ty, **Công ty TNHH Kiểm toán AFC VN – Chi nhánh Cần Thơ** đã báo giá thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 là **44 triệu đồng**, bao gồm VAT (bằng với giá kiểm toán năm 2021).

Xét đây là đơn vị có năng lực và mức giá kiểm toán cũng hợp lý, kính trình ĐHCĐ tiếp tục lựa chọn **Công ty TNHH Kiểm toán AFC VN – Chi nhánh Cần Thơ** để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 của công ty.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét.

Trân trọng kính trình.

CÔNG TY CP BAO BÌ HÀ TIÊN
TM.BAN KIỂM SOÁT

Số : / NQ-ĐHCD
(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Đại hội khai mạc lúc 8 giờ 00 phút ngày 26 tháng 04 năm 2022 tại Hội trường Công ty cổ phần Bao Bì Hà Tiên. Địa chỉ: KP.Tám Thước, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi đã thông qua các nội dung của Đại hội và qua thảo luận đóng góp ý kiến, Đại hội quyết nghị những vấn đề sau:

NỘI DUNG

1. Thông qua Tờ trình về việc huỷ tư cách công ty đại chúng và huỷ đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch UpCOM.

Đại hội biểu quyết thông qua với ý kiến đồng ý là cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp, ý kiến không đồng ý là cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp

2. Thông qua Tờ trình về phát hành cổ phiếu để tăng vốn; Tờ trình về việc miễn chào mua công khai

Đại hội biểu quyết thông qua với ý kiến đồng ý là cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp, ý kiến không đồng ý là cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp

3. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021; thống nhất một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 của công ty như sau:

- + Sản lượng sản xuất tiêu thụ (quy đổi): 28.605.940 vỏ bao
- + Doanh thu : 132,3 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế : 3,765 tỷ đồng
- + Tỷ lệ cổ tức: 8,0%

Đại hội biểu quyết thông qua với ý kiến đồng ý là cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp, ý kiến không đồng ý là cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp

4. Thông qua báo cáo thực hiện đầu tư năm 2021 và kế hoạch đầu tư năm 2022

Thông nhất với chủ trương đầu tư máy móc thiết bị năm 2022 theo kế hoạch đầu tư của công ty. Ủy quyền cho HĐQT công ty quyết định việc thực hiện, bao gồm cả việc quyết định đầu tư dây chuyền sản xuất bao dán.

Đại hội biểu quyết thông qua với ý kiến đồng ý là cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp, ý kiến không đồng ý là cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp

5. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021; thông nhất phân phối lợi nhuận năm 2021 và mức trả cổ tức như sau:

Về phân phối lợi nhuận:

* Nguồn lợi nhuận phân phối

Lợi nhuận sau thuế năm 2021: 7.010.593.572 đồng

Lợi nhuận được phân phối: 7.010.593.572 đồng

* Phân phối lợi nhuận:

- Trích 15% LN thực hiện vào quỹ KT-PL: 1.051.589.036 đồng

- Trích 15% LN vượt kế hoạch 2021 vào 676.589.036 đồng

quỹ thưởng Ban Điều hành:

- Trích 20% LN vượt kế hoạch 2021 vào 902.118.714 đồng

quỹ thưởng cho người lao động

- Lợi nhuận để trả cổ tức cho cổ đông: 4.380.296.786 đồng

(tỷ lệ cổ tức 10,95%)

Tổng cộng

7.010.593.572 đồng

Về chi trả cổ tức:

* Nguồn chi trả:

- Cổ tức các năm trước còn lại (số lẻ): 182.139 đồng

- Cổ tức thực hiện năm 2021 (10,02 %): 4.380.296.786 đồng

Tổng cộng (10,95%) 4.380.478.925 đồng

* Chi trả cổ tức cho cổ đông:

- Chi trả cổ tức bằng tiền (10,95%): 4.380.000.000 đồng

- Cổ tức còn lại (số lẻ): 478.925 đồng

Thời điểm chi trả: chi trả trong năm 2022

Đại hội biểu quyết thông qua với ý kiến đồng ý là cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp, ý kiến không đồng ý là cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp

6. Thông qua báo cáo của HĐQT năm 2021 về báo cáo hoạt động của HĐQT, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, giám sát Ban Giám đốc và tình hình thực hiện nghị quyết ĐHCĐ năm 2021.

Đại hội biểu quyết thông qua với ý kiến đồng ý là cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp, ý kiến không đồng ý là cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp

7. Thông qua báo của Ban kiểm soát năm 2021 về việc báo cáo kiểm soát tình hình sản xuất kinh doanh và thực hiện nghị quyết ĐHCĐ, nghị quyết HĐQT năm 2021.

Đại hội biểu quyết thông qua với ý kiến đồng ý là cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp, ý kiến không đồng ý là cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp

8. Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021 và thống nhất mức tiền lương, thù lao năm 2022 cho HĐQT và BKS như báo cáo.

Đại hội biểu quyết thông qua với ý kiến đồng ý là cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp, ý kiến không đồng ý là cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp

9. Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Đại hội biểu quyết thông qua với ý kiến đồng ý là cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp, ý kiến không đồng ý là cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp

10. Thống nhất kết quả bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027

Hội đồng quản trị:

- | | |
|-----------------|---------------|
| 1. Ông/bà | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông/bà | Thành viên |
| 3. Ông/bà | Thành viên |
| 4. Ông/bà | Thành viên |
| 5. Ông/bà | Thành viên |

Ban kiểm soát:

- | | |
|-----------------|------------|
| 1. Ông/bà | Trưởng BKS |
| 2. Ông/bà | Thành viên |
| 3. Ông/bà | Thành viên |

Nghị quyết này được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 ngày/...../2022.

**TM.ĐẠI HỘI
CHỦ TỌA**



THÔNG BÁO

(V/v: ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027)

Kính gửi : QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP BAO BÌ HÀ TIÊN

- Căn cứ Căn cứ Luật Doanh Nghiệp của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Căn cứ Luật Chung khoán của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ công ty CP Bao Bì Hà Tiên đã được ĐHCĐ thông qua

HĐQT công ty trân trọng thông báo

Ngày 26/04/2022, Công ty CP Bao Bì Hà Tiên tổ chức ĐHCĐ thường niên 2022, Đại hội sẽ tiến hành bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ mới, nhiệm kỳ 2022 - 2027

Việc tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT và BKS được thực hiện như sau:

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

1. Số lượng thành viên HĐQT : 5 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của HĐQT : 5 năm.
3. Tiêu chuẩn ứng cử viên :

Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác

4. Việc đề cử người ứng cử vị trí thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên

II. BAN KIỂM SOÁT

1. Số lượng thành viên BKS : 3 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của BKS : 5 năm.

3. Tiêu chuẩn ứng cử viên :

Ứng cử viên tham gia BKS phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

- Không thuộc các trường hợp sau:

+ Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

+ Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó

4. Việc đề cử người ứng cử vị trí thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên

III. THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS :

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử HĐQT/BKS bao gồm :

- Đơn đề cử (ứng cử) thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu);

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);

Nếu Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện nêu trên nếu ứng cử hoặc có yêu cầu đề cử người vào HĐQT, BKS, vui lòng gửi Hồ sơ ứng cử, đề cử (theo mẫu đính kèm) đến Công ty CP Bao Bì Hà Tiên trước ngày 20/04/2022 theo địa chỉ:

Công ty CP Bao Bì Hà Tiên

Đc: KP Tám Thước, TT. Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: 0297.3854789

Fax: 0297.3853804

HĐQT sẽ tổng hợp danh sách những người ứng cử, đề cử có đủ tiêu chuẩn và điều kiện để bầu cử làm Thành viên HĐQT, BKS cho nhiệm kỳ mới

HĐQT Công ty CP Bao Bì Hà Tiên xin trân trọng thông báo.

Kiên Lương, ngày 30 tháng 03 năm 2022

CÔNG TY CP BAO BÌ HÀ TIÊN



Nguyễn Văn Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ

(V/v tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2022)

Kính gửi : HĐQT Công ty CP Bao Bì Hà Tiên

- **Họ tên cổ đông:**
- **Địa chỉ:**
- **Họ tên người đại diện (cổ đông pháp nhân):**.....
- **Chức vụ tại tổ chức:**.....
- **CMND số:**..... **ngày cấp** **nơi cấp**.....
- **Tổng số cổ phần đang sở hữu :**..... **cổ phần.**

Nay, tôi đăng ký tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Bao Bì Hà Tiên vào ngày 26/04/2022

....., ngày tháng năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(ký, họ và tên)

** Ghi chú: Cổ đông vui lòng điền vào Giấy đăng ký gửi lại cho công ty có thể gửi bằng đường bưu điện hoặc fax theo số: 0297.3853804. Ngoài ra Quý cổ đông có thể xác nhận tham gia Đại hội cổ đông bằng cách gọi điện trực tiếp cho công ty theo số 0297.3854236.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

(V/v tham dự đại hội cổ đông thường niên năm 2022)

Kính gửi : HĐQT Công ty CP Bao Bì Hà Tiên

- * Tên tổ chức (hoặc cá nhân) ủy quyền:**
-
- Địa chỉ:
- Họ tên người đại diện (cổ đông pháp nhân):.....
- Chức vụ tại tổ chức:.....
- CMND số:..... ngày cấp nơi cấp
- Tổng số cổ phần đang sở hữu:..... cổ phần.

- * Tên tổ chức (hoặc cá nhân) được ủy quyền**
- Họ tên người đại diện (cổ đông pháp nhân):.....
- Chức vụ tại tổ chức:.....
- Địa chỉ:
- CMND số:..... ngày cấp nơi cấp

*** Nội dung ủy quyền:** Được quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bao Bì Hà Tiên vào ngày 26/04/2022 và biểu quyết theo số lượng cổ phần có giá trị biểu quyết được ủy quyền.

....., ngày tháng năm 2022

Đại diện tổ chức (hoặc cá nhân)
được ủy quyền

Đại diện tổ chức (hoặc cá nhân)
ủy quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

* * * * *

....., ngày tháng năm 2022

ĐƠN ĐỀ CỬ

VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BAN KIỂM SOÁT CTY CP BAO BÌ HÀ TIÊN

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN (HAKIPACK)

- Tên người đại diện vốn :
- Tên cổ đông (tổ chức) :
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax :
- Tổng số cổ phần sở hữu :
- Bảng số: cổ phần.
- Bảng chữ :
- Chiếm : % vốn điều lệ của HAKIPACK.

Sau khi nghiên cứu Quy định về việc tham gia ứng cử vào HĐQT/ BKS trong Điều lệ của Công ty, chúng tôi hoàn toàn đáp ứng được các điều kiện nêu tại quy định và do đó có quyền ứng cử tham gia vào HĐQT/ BKS của Công ty.

- Chúng tôi đề cử Ông : tham gia ứng cử vào:
Công ty cổ phần bao bì Hà Tiên .

Tôi xin đính kèm Thông tin cá nhân của người được đề cử theo đơn này.

Trân trọng,

NGƯỜI ĐỀ CỬ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

* * * * *

....., ngày tháng năm 2022

**ĐƠN ỨNG CỬ
VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BAN KIỂM SOÁT
CTY CP BAO BÌ HÀ TIÊN**

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN (HAKIPACK)

- Tên Cổ đông:
- Số CMND/GPĐKKD Cấp ngày: Tại:
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại: Fax:
- Tổng số cổ phiếu sở hữu :
- Bảng số: (Bảng chữ :)
- Chiếm: % vốn điều lệ của HAKIPACK.

Sau khi nghiên cứu Quy định về việc tham gia ứng cử vào HĐQT/ BKS trong Điều lệ của Công ty, chúng tôi hoàn toàn đáp ứng được các điều kiện nêu tại quy định và do đó có quyền ứng cử tham gia vào HĐQT/ BKS của Công ty.

- Tôi tham gia ứng cử vào: Công ty HAKIPACK.

Tôi xin đính kèm Thông tin cá nhân của người ứng cử theo đơn này.

Trân trọng,

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TIN CÁ NHÂN

ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA VÀO

HDQT/BKS CÔNG TY HAKIPACK

1. Họ và tên: Giới tính:

2. Sinh ngày: tháng Năm Quốc tịch:

3. CMND (Hộ chiếu) số: Cấp ngày: Tại:

4. Địa chỉ thường trú:

5. Địa chỉ liên lạc:

6. Điện thoại: Fax:

7. Trình độ học vấn: Trình độ chuyên môn:

8. Tóm tắt quá trình công tác:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

9. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác:

.....
.....
.....
.....

10. Số lượng cổ phiếu sở hữu/đại diện: cổ phần.

11. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có):

.....
12. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có):.....
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật và bản thân hoàn toàn đáp ứng đủ điều kiện ứng cử/ được đề cử vào HĐQT/ BKS của Công ty CP Bao Bì Hà Tiên theo Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào HĐQT/BKS, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

....., ngày tháng năm 2022

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)